

Số 728 /TB-QLCL

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2020

THÔNG BÁO

Kế hoạch xác nhận kiến thức ATTP trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về Phân công, phân cấp nhiệm vụ quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 788/HD-QLCL ngày 17/10/2014 của Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội về hướng dẫn tổ chức thực hiện kiểm tra xác nhận kiến thức ATTP cho người sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thuộc đối tượng quản lý của Chi cục QLCL Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội;

Căn cứ hồ sơ xác nhận kiến thức ATTP trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản của cơ sở và chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội về phòng chống dịch bệnh COVID-19.

Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội thông báo cho các cơ sở (tài phụ lục đính kèm) về kế hoạch xác nhận kiến thức ATTP như sau:

1. Nội dung:

Kiểm tra kiến thức ATTP gồm hai phần: kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo bộ câu hỏi đánh giá kiến thức về ATTP tại Quyết định số 381/QĐ-QLCL của Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

2. Địa điểm:

Hội trường Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội, địa chỉ: số 143 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội.

3. Thời gian: 14h00', ngày 09 tháng 10 năm 2020 (thứ 6).

4. Phân công tổ chức thực hiện: có danh sách kèm theo.

5. Thu phí:

Tổ chức, cá nhân đăng ký hồ sơ nộp phí thăm định xác nhận kiến thức ATTP tại Bộ phận một cửa của Chi cục.

6. Yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân tham gia xác nhận kiến thức

Tổ chức, cá nhân tham gia xác nhận kiến thức trước khi vào cơ quan thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo hướng dẫn của cơ quan Y tế.

Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội thông báo để các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện./. *vt*

Nơi nhận:

- Theo danh sách;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng chuyên môn, bộ phận;
- Website Chi cục;
- Lưu VT, QLCL. *vt*

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Ngô Đình Loát

Phụ lục: DANH SÁCH THAM GIA XÁC NHẬN KIẾN THỨC ATTP NGÀY 09/10/2020
 (Kèm theo Thông báo số: 728 /TB - QLCL ngày 07/10/2020 của Chi cục QLCL NLS & TS)

STT	Họ và tên	Nam /Nữ	Chứng minh thư nhân dân		
			Số CMND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp
I	Công ty TNHH thực phẩm sạch Biggreen Việt Nam Số 115 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội				
1	Nguyễn Thị Thật	Nữ	030184008821	20/3/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
2	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Nữ	015181000363	01/10/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
3	Nguyễn Thị Hồng Ngát	Nữ	001198020810	14/8/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
4	Đinh Bào Ngọc	Nữ	037301000142	09/12/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
5	Nguyễn Văn Đạo	Nam	001090015665	07/11/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
II	Công ty TNHH MTV thương mại Đông Nam Việt Khối Chiến Thắng, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội				
6	Vương Thị Oanh	Nữ	001178007725	25/01/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
7	Nguyễn Thị Cường	Nữ	001176016963	28/11/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
8	Phạm Thị Thu Hương	Nữ	001174010453	09/9/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
9	Nguyễn Thị Thành	Nữ	001179003276	24/10/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

10	Đỗ Thị Nhạn	Nữ	001167004561	04/02/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
11	Nguyễn Thị Quy	Nữ	001172006368	04/02/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
12	Nguyễn Thị Bình	Nữ	111759152	29/11/2012	CA. TP Hà Nội
13	Nguyễn Thị Chúc	Nữ	001174007565	04/02/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
14	Trần Thị Dung	Nữ	001182014221	21/3/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
15	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	017133495	23/12/2018	CA. TP Hà Nội
16	Bùi Thị Linh	Nữ	025196000175	11/12/2018	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
17	Đinh Thị Quyết	Nữ	132281947	05/9/2011	CA. Tỉnh Phú Thọ
18	Vũ Hồng Quân	Nam	132020939	14/5/2019	CA. Tỉnh Phú Thọ
19	Chu Thị Lê Nga	Nữ	001182000078	31/10/2012	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
20	Hoàng Văn Lâm	Nam	070882628	22/12/2007	CA. Tỉnh Tuyên Quang
III	Công ty TNHH Harumidori Việt Nam Số 5 Khu IF Thành Công, phường Láng Hạ, quận Ba Đình, Hà Nội				
21	Nguyễn Văn Xuất	Nam	013611073	20/01/2013	CA. TP Hà Nội
22	Hoàng Ngọc Sang	Nam	060986299	12/3/2020	CA. Tỉnh Yên Bái
IV	Công ty cổ phần cà phê SAPIO Lô 1 - Khu dịch vụ thể thao cây xanh 365 Hà Đông, đường đôi Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Hà Nội				
23	Đinh Thị Lan Hương	Nữ	024184001437	13/5/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
24	Hà Hữu Thành	Nam	001086024704	20/6/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

V	Chi nhánh công ty CP đầu tư và phát triển thương mại dịch vụ Đình Phong tại Hà Nội 212A Lò Đức, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội				
25	Nguyễn Phương Anh	Nữ	012545649	29/11/2012	CA. TP Hà Nội
26	Trần Anh Quân	Nam	001091026715	20/3/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
27	Vũ Thị Nguyệt	Nữ	152041600	22/10/2009	CA. Tỉnh Thái Bình
28	Phạm Văn Kiên	Nam	030073002069	29/11/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
29	Phạm Đức Tùng	Nam	038096007224	15/8/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
VI	Công ty cổ phần phát triển Nhân Hòa Việt Nam Thôn Nhì, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Hà Nội				
30	Nguyễn Trọng Hùng	Nam	012993525	08/8/2007	CA. TP Hà Nội
31	Trần Minh Cường	Nam	281145862	18/11/2019	CA. Tỉnh Bình Dương
32	Trần Đình Sáng	Nam	182525194	25/3/2020	CA. Tỉnh Nghệ An
VII	Công ty cổ phần Phú Vinh An Ô số 14, khu đất đấu giá, thôn An Trai, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, Hà Nội				
33	Đàm Tiến Tùng	Nam	022089000206	13/3/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
34	Đặng Hữu Hiến	Nam	164341533	06/5/2005	CA. Tỉnh Ninh Bình
35	Đàm Thương Thương	Nữ	022196001200	15/8/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
VIII	Công ty TNHH Dongyangnongsan Lô 13 cụm công nghiệp Lại Yên, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, Hà Nội				
36	Nguyễn Thị Anh Thu	Nữ	017377378	05/6/2012	CA. TP Hà Nội
37	Nguyễn Thị Nhật Lệ	Nữ	187589148	19/5/2014	CA. Tỉnh Nghệ An
38	Đào Thị Lý	Nữ	033187007678	31/7/2020	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

39	Đôn Tiến Mạnh	Nam	017297438	09/6/2011	CA. TP Hà Nội
40	Nguyễn Thị Hương	Nữ	001192004008	10/8/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
IX	Công ty TNHH GMV Số 307 đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội				
41	Trần Minh Long	Nam	026089006093	26/5/2020	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
42	Trần Mạnh Năm	Nam	026088006432	20/7/2020	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
X	Công ty TNHH thực phẩm Trung Kiên Số 5, ngõ 47 đường Thượng Cát, phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội				
43	Nguyễn Mạnh Thế	Nam	001084019580	09/11/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
44	Vũ Thị Thu Hiền	Nữ	001190017022	21/5/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
45	Nguyễn Thị Bích Thuận	Nữ	012393333	27/5/2005	CA. TP Hà Nội
46	Nguyễn Văn Long	Nam	012906718	08/6/2006	CA. TP Hà Nội
XI	Bếp trung tâm - Công ty cổ phần đầu tư thương mại và dịch vụ SHC Việt Nam Số 374 đường Phố Huyện, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, Hà Nội				
47	Đinh Văn Hùng	Nam	024078000056	09/12/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
48	Nguyễn Thế Vinh	Nam	001078003504	11/12/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
49	Phùng Thị Thúy	Nữ	017350749	12/01/2012	CA. TP Hà Nội
50	Nguyễn Thị Hà	Nữ	132206413	19/3/2017	CA. Tỉnh Phú Thọ
51	Nguyễn Đình Đức	Nam	174836823	12/5/2015	CA. Tỉnh Thanh Hóa
52	Vũ Thị Thủy	Nữ	168515920	14/3/2013	CA. Tỉnh Hà Nam
53	Dương Thị Quyên	Nữ	112252037	15/5/2005	CA. Tỉnh Hà Tây

54	Nguyễn Thị Huê	Nữ	038189013108	09/7/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
55	Vũ Thanh Thủy	Nữ	001186004542	04/6/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
56	Quách Hồng Thanh	Nữ	051008502	09/01/2014	CA. Tỉnh Sơn La
XII	Công ty TNHH thương mại và phân phối Đông Dương Số 123 Đặng Tiến Đông, phường Trung Liet, quận Đống Đa, Hà Nội				
57	Lê Thị Hường	Nữ	142864873	14/12/2013	CA. Tỉnh Hải Dương
58	Trần Thị Tuyết	Nữ	132010266	05/6/2006	CA. Tỉnh Phú Thọ
59	Nguyễn Văn Nam	Nam	073555485	20/02/2017	CA. Tỉnh Hà Giang
60	Hoàng Thị Hạnh	Nữ	050162524	10/8/2015	CA. Tỉnh Sơn La
61	Cao Hồng Vân	Nữ	120984861	23/9/2015	CA. Tỉnh Bắc Giang
62	Vũ Thị Lan	Nữ	001162012368	20/7/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư